

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Tuấn A, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn X, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Trịnh Thanh H, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện S, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trịnh Thanh H thừa nhận nợ và có trách nhiệm trả bà Phạm Thị Tuấn A số tiền 45.000.000^d (bốn mươi lăm triệu đồng), trong đó tiền nợ gốc vay 20.000.000^d (hai mươi triệu đồng), tiền lãi vay tính đến ngày hòa giải là ngày 17/4/2023 là 25.000.000^d (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Sau khi ông H trả xong khoản tiền nợ gốc vay và tiền lãi vay cho bà A thì bà A phải có nghĩa vụ trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tờ bản đồ 01, số thửa 43,

diện tích 2.974 m² (hai nghìn chín trăm bảy mươi bốn mét vuông) tọa lạc tại thôn C, xã Y, huyện S, tỉnh Phú Yên chứng nhận cho ông Trịnh Thanh H.

Về án phí: Ông Trịnh Thanh H tự nguyện chịu 1.125.000^d (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại bà Phạm Thị Tuấn A 1.165.000^d (một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001418 ngày 13-4-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện S;
- CCTHADS huyện S;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Châu Kha